

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí (đồng)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	MC	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc		Không quy định			
2	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	MC	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc		Không quy định			

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí (đồng)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
3	2.000210	Cấp lại lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	MC	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc		Không quy định			
4	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	MC	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc					
5	2.000172	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	MC	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc		Không quy định			

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

1.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp văn bản đề nghị tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Công Thương phải thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận theo quy định;

Trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không đề nghị giao nộp giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thì Sở Công Thương phải kiểm tra, lập biên bản, tổ chức thu hồi, xử lý theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, doanh nghiệp nộp giấy đề nghị tại Sở Công Thương.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đến liên hệ; lý do giao nộp; số giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ giải thể; chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu

nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

- Tổ chức, doanh nghiệp không bảo đảm điều kiện về sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; không đáp ứng đầy đủ hoặc không thực hiện đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận;

- Doanh nghiệp không kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong thời gian 02 năm kể từ ngày được cấp giấy phép kinh doanh.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

.....⁽¹⁾.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Thu hồi**⁽²⁾.....Kính gửi:⁽³⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

...⁽¹⁾... được (4).... cấp⁽²⁾..... số ngày ... tháng ... năm Tuy nhiên, đến nay ...⁽¹⁾.....⁽⁵⁾.....

Thực hiện Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ ...⁽¹⁾... đề nghị⁽³⁾..... thu hồi⁽²⁾..... số ngày ... tháng ... năm ... do đã cấp cho ...⁽¹⁾...../.

.....⁽⁶⁾....., ngày tháng năm

.....⁽⁷⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ....);

⁽³⁾ Tên cơ quan thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);

⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);

⁽⁵⁾ Lý do thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Ví dụ: không bảo đảm điều kiện về sản xuất);

⁽⁶⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁷⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

2. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

2.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp Hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn luyện của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương;

- Đối với trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương phải thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, Sở Công Thương phải tổ chức huấn luyện, kiểm tra.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

- Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương phải tổ chức kiểm tra;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

2.2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.3.1. Đối với trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Danh sách người đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;

+ Bản sao bằng cấp chuyên môn chứng minh việc đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.3.2. Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Danh sách người đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện;

+ Kế hoạch huấn luyện; tài liệu huấn luyện chi tiết phù hợp cho từng đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Bản sao bằng cấp chuyên môn chứng minh việc đáp ứng các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

2.4.1. Đối với trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương phải thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, Sở Công Thương phải tổ chức huấn luyện, kiểm tra.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công

Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

2.4.2. Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương phải tổ chức kiểm tra;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Người quản lý của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành kỹ thuật: Hoá chất; vũ khí; vật liệu nổ; chỉ huy kỹ thuật công binh; khai thác mỏ; kỹ thuật mỏ; địa chất; xây dựng công trình; giao thông; thủy lợi; địa vật lý; dầu khí;

- Người quản lý của doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ đại học trở lên;

- Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc một trong các ngành kỹ thuật: Hoá chất, vũ khí, vật liệu nổ, chỉ huy kỹ thuật công binh, khai thác mỏ, kỹ thuật mỏ, địa chất hoặc khoan nổ mìn;

- Chỉ huy nổ mìn phải có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, cụ thể như sau:

+ Đối với chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP hoặc chuyên ngành khoan nổ mìn, Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 01 năm đối với người có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng;

+ Đối với chuyên ngành kỹ thuật khác không thuộc các chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP, Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tối thiểu 02 năm đối với người có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 03 năm đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Thợ nổ mìn phải có trình độ từ sơ cấp trở lên thuộc chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP hoặc từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP và phải có thời gian tối thiểu 06 tháng làm công việc phục vụ nổ mìn;

- Người huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật, an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liên tục liên kế trở lên hoặc làm quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp từ 03 năm liên tục liên kế trở lên.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

.....⁽¹⁾.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**.....⁽³⁾.....Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽⁴⁾.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾..., ngày tháng năm⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A*Hồ sơ gửi kèm theo:*

.....

.....

Chú thích:⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ⁽¹⁾..... CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN
LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽²⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Đăng ký ⁽³⁾
1						
2						
...						

.....⁴³⁾..., ngày tháng năm ...

.....⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);

⁽²⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);

⁽³⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp, cấp lại giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);

⁽⁴⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

3. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

3.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp Hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn luyện của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Danh sách người đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện.

- Số lượng hồ sơ: 01 Bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Danh sách đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp được cấp lại trong các trường hợp sau: Bị mất, hư hỏng, có sự thay đổi thông tin ghi trên giấy chứng nhận huấn luyện.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

4. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

4.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận huấn luyện của Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương phải tổ chức kiểm tra;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

4.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

+ Tài liệu huấn luyện chi tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Bản sao bằng cấp chứng minh việc đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương phải tổ chức kiểm tra;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Công Thương thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp..

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Người huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ phải có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kể trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, hóa chất từ 03 năm liền kể trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

.....⁽¹⁾.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn**.....⁽³⁾.....Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽⁴⁾.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../.

.....⁽⁵⁾..., ngày tháng năm⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A*Hồ sơ gửi kèm theo:*

.....

Chú thích:⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ⁽¹⁾..... CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN
LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN ...⁽²⁾...**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Đăng ký ⁽³⁾
1						
2						
...						

.....⁴³⁾..., ngày tháng năm ...

.....⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

⁽¹⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);

⁽²⁾ Lĩnh vực hoạt động (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ);

⁽³⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp, cấp lại giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);

⁽⁴⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

5. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương

5.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ đề nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

+ Danh sách đối tượng cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;

+ 02 ảnh (3×4 cm) của người trong danh sách đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- Danh sách đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ được cấp lại trong các trường hợp sau: Bị mất, hư hỏng, có sự thay đổi thông tin ghi trên giấy chứng nhận huấn luyện.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15;

- Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn.....⁽³⁾.....Kính gửi:⁽⁴⁾.....Tên tổ chức, doanh nghiệp quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:
.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽⁴⁾.....⁽²⁾.....giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn⁽³⁾..... (danh sách kèm theo) cho các đối tượng liên quan tới quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...⁽¹⁾.../......⁽⁵⁾..., ngày tháng năm⁽⁶⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A*Hồ sơ gửi kèm theo:*

.....

.....

Chú thích:⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);⁽³⁾ Lĩnh vực huấn luyện (Ví dụ: Vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ);⁽⁴⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh..);⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Bắc Giang);⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.